TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1435/2017/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 03 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1166/2017/HNST ngày 23 tháng 08 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu : Ông Phạm Tấn Đ, sinh năm 1988

Thường trú: xã L , huyện T, tỉnh L

Tạm trú: đường 1, Phường A, quận G, Thành phố H

Người yêu cầu: Bà Võ Trần Hoàng Y, sinh năm 1991

Thường trú: đường T, Phường K, Quận O, Thành phố H.

Tạm trú : đường P, Phường Q, quận G, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu : Ông Phạm Tấn Đ, sinh năm 1988

Thường trú: xã L , huyện T, tỉnh L

Tạm trú: đường 1, Phường A, quận G, Thành phố H

Người yêu cầu: Bà Võ Trần Hoàng Y, sinh năm 1991

Thường trú: đường T, Phường K, Quận O, Thành phố H.

Tạm trú : đường P, Phường Q, quận G, Thành phố H

(Giấy chứng nhận kết hôn số 05 do Ủy ban nhân dân Phường K, Quận O, Thành phố H cấp cho ông Phạm Tấn Đ và bà Võ Trần Hoàng Y vào ngày 04/03/2016, không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tấn Đ và bà Võ Trần Hoàng Y thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có .
- Về tài sản chung, nợ chung : Hai bên tự khai không có
- Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm :

Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Đ và bà Y phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2017/0027355 ngày 23/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó ông Đ, bà Y đã nộp đủ lệ phí .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
-VKSND quận G;
-UBND Phường K, Quận O, TP.H;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tưởng Công Sơn